

Callsign	Fac ID	ARN	City	Class	Type	ERP	Status	Bearing	Dist	Clearance	Ch#	Adj	Old Pop%	New Pop%	Total Pop	Old Pop	New Pop
NEW	167460	BDCCDTL20	BILLINGS	LP DTV	CP		4 Interf	313.92	93.3	-103.7	51 T	Co	0.00%	0.10%	126332	126332	126229
K53AL	51600	BLTT19800	CODY, ETC.	LP NTSC	LIC	1.18	N/C	240.51	120.9	14.9		53 T+2	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
K59DT	11716	BLTT19890	BRIDGER, E	LP NTSC	LIC	1.09	N/C	278.35	111.1	5.1		59 T+8	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
K49AI	51616	BLTT19810	CODY, POV	LP NTSC	LIC	1	N/C	239.5	121.6	15.6	49 Z	T-2	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
K55CA	51609	BLTT19800	CODY, ETC.	LP NTSC	LIC	1.18	N/C	240.51	120.9	14.9		55 T+4	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
NEW	185610	BNPDTL20	HELENA	LP DTV	APP	3.1	N/C	299.01	391.2	194.2		51 Co	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
K51IZ	56610	BLDTT200	RAWLINS	LP DTV	LIC	0.23	N/C	176.4	386.5	189.5		51 Co	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
K56AV	56610	BDFCDTT2	RAWLINS	LP DTV	CP	0.23	N/C	176.4	386.5	189.5		51 Co	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
K51BA	69719	BDFCDTT2	FORT PECK	LP DTV	CP	0.3	N/C	15.72	333.5	136.5		51 Co	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
NEW	185745	BNPDTL20	BOZEMAN	LP DTV	APP	15	N/C	283.77	266.9	69.9	51 T	Co	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
K47AD	51607	BLTT19840	CODY, ETC.	LP NTSC	LIC	0.1	N/C	240.51	120.9	14.9		47 T-4	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
K55FG	53157	BLTT19880	BROADUS,	LP NTSC	LIC	1.65	N/C	67.49	134	28		55 T+4	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
K55FG	53157	BDISDTT20	ASHLAND	LP DTV	APP	1.04	N/C	67.49	134	24		50 A-1	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
K44DM	22070	BLTT19920	HOWARD	LP NTSC	LIC	1.38	N/C	17.39	137.7	31.7		44 T-7	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
K65BW	51629	BLTT19810	MEETEETSI	LP NTSC	LIC	2.9	N/C	224.74	155.9	49.9		65 T+14	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
K51DW	18086	BDFCDTT2	DILLON	LP DTV	CP	0.152	N/C	273.23	402.7	205.7		51 Co	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
NEW	168674	BDCCDTT2	HOWARD	LP DTV	CP	0.25	Clean	17.43	136.6	26.6		50 A-1	0.00%	0.00%	388	388	388
NEW	128058	BNPTTL20	BILLINGS	LP NTSC	APP	15	Clean	313.73	99.7	-6.3	49 Z	T-2	0.00%	0.00%	112498	112498	112498
NEW	131298	BNPTTL20	BILLINGS	LP NTSC	CP	10	Clean	310.17	103	-3	44 Z	T-7	0.00%	0.00%	68503	68503	68503
NEW	130692	BNPTTL20	BILLINGS	LP NTSC	CP	10	Clean	310.17	103	-3	43 Z	T-8	0.00%	0.00%	68503	68503	68503
K55BL	18291	BLTT19900	SHERIDAN,	LP NTSC	LIC	3.01	Clean	142.11	77	-29		55 T+4	0.00%	0.00%	4806	4806	4806
K48IQ	125314	BLTT20070	BILLINGS	LP NTSC	LIC	9	Clean	313.62	98.9	-7.1	48 +	T-3	0.00%	0.00%	104592	104592	104592
NEW	168668	BDCCDTT2	FORSYTH	LP DTV	CP	0.02	Clean	27.99	140.3	-56.7		51 Co	0.00%	0.00%	2172	2172	2172
K58IH	125350	BLTT20050	COLSTRIP,	LP NTSC	LIC	31.9	Clean	32.2	90.7	-15.3		58 T+7	0.00%	0.00%	801	801	801
K66EQ	5247	BLTT19931	COLSTRIP,	LP NTSC	LIC	1.72	Clean	32.2	90.7	-15.3		66 T+15	0.00%	0.00%	6	6	6
K58HS	128831	BLTTL2006	HARDIN	LP NTSC	LIC	0.6	Clean	359.65	66.2	-39.8	58 +	T+7	0.00%	0.00%	2111	2111	2111
NEW	125490	BNPTTL20	SHERIDAN	LP NTSC	CP	8	Clean	150.84	67.1	-38.9		43 T-8	0.00%	0.00%	21467	21467	21467
K51HF	1266	BPTT2007	DRIGGS	LP NTSC	CP	1	Clear	241.93	309.6	270.3	51 Z	Co	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
K51KR	131137	BLTTL2009	BILLINGS	LP NTSC	LIC	1.1	Clear	313.69	99.4	35.2		51 Co	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
K56GY	127129	BLTT20051	GREYBULL	LP NTSC	LIC	0.999	Clear	204.43	89.9	69.5	50 Z	A-1	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
K51BA	69719	BLTT19871	FORT PECK	LP NTSC	LIC	1.38	Clear	15.94	333.8	999		51 Co	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
NEW	129409	BNPTT200	REXBURG	LP NTSC	CP	10	Clear	247.48	368.8	321.9	51 -	Co	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
NEW	130447	BNPTTL20	BILLINGS	LP NTSC	APP	9.66	Clear	313.73	99.7	61.8		50 A-1	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
K51AK	51631	BLTT19810	CODY, ETC.	LP NTSC	LIC	1.18	Clear	239.5	121.6	66		51 Co	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
NEW	127236	BNPTTL20	GREAT FAL	LP NTSC	APP	2	Clear	314.17	390.5	315.6	51 -	Co	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
NEW	125479	BNPTTL20	SHERIDAN	LP NTSC	CP	8	Clear	150.84	67.1	31.3		50 A-1	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
NEW	125332	BNPTT200	GREAT FAL	LP NTSC	APP	150	Clear	313.97	391.6	294.1	51 Z	Co	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
NEW	127242	BNPTTL20	BUTTE	LP NTSC	APP	50	Clear	285.74	393.8	289.2	51 Z	Co	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
NEW	128886	BNPTTL20	WHEATLAN	LP NTSC	CP	0.05	Clear	148.26	402.2	338.1	51 Z	Co	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
K51DW	18086	BLTT19930	DILLON	LP NTSC	LIC	0.101	Clear	273.23	402.7	338.3		51 Co	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
K09UZ	1266	BLTT20051	DRIGGS	LP NTSC	LIC	1	Clear	241.93	309.6	270.3	51 Z	Co	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C